TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** ——————— Số: 216/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————————— *Bạc Liêu, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa:

+ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991

Trú tại: Ấp thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

+ *Bị đơn:* Anh Trương Bá H, sinh năm 1983

Trú tại: Số 202/3, đường Trần Phú, Khóm 3, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Trương Bá H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trương Bá H.

2.2. Về con chung: Giao 01 người con chung là cháu Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 28/02/2015 cho anh Trương Bá H tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy. Cháu Trương Thị Quỳnh N đang sống cùng anh Hiếu nên giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị D và anh Trương Bá H không yêu cầu đặt ra cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi ly hôn chị Nguyễn Thị D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Trương Bá H cùng thống nhất không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Trương Bá H cùng thống nhất xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, nhưng do các đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định, chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp thay cho anh Trương Bá H; do đó, chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Nguyễn Thị D đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 14/9/2020 theo biên lai thu số 0007064 được chuyển thu án phí 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị D 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND Phường 7, thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Võ Phương Bình